TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thuỳ Linh – KSV.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị SAKIR, năm sinh 1991;

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Phũm S, xã Ch Ph, thị xã T Ch, tỉnh A Gi

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp 4, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N.

- Bị đơn: Anh MOHAM SGL, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Phũm Si, xã C Ph, thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

(Chị SAKIR có mặt, anh MOHAM SGL vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị SAKIR trình bày: Hôn nhân của anh chị là do anh chị tự tìm hiểu tình cảm yêu thương nhau trước và được cha mẹ hai bên đồng ý nên dẫn đến kết hôn vào

năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2015, QS: 01/2015 cấp ngày 27/02/2015 tại UBND xã Ch Ph, thị xã T Ch, tỉnh A Gi. Cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị SAKIR yêu cầu được ly hôn với anh MOHAM SGL.

Về con chung: Chị SAKIR và anh MOHAM SGL có 01 đứa con chung tên MOHAMAD ALS, sinh ngày 09/11/2015. Hiện MOHAMAD ALS đang sống chung với anh MOHAM SGL. Chị SAKIR đồng ý giao con chung cho anh MOHAM SGL nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh MOHAM SGL đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh MOHAM SGL đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 17/5/2022 anh MOHAM SGL trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn giống như chị SAKIR trình bày. Sau khi kết hôn anh chị chung sống có hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh MOHAM SGL cho rằng chị SAKIR có người đàn ông khác nên vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn một năm nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị SAKIR.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên MOHAMAD ALS, sinh ngày 09/11/2015. Hiện MOHAMAD ALS đang sống chung với anh MOHAM SGL. Anh có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị SAKIR cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị SAKIR vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 191, 192, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị SAKIR và anh MOHAM SGL; về con chung: Chị SAKIR và anh MOHAM SGL có 01 đứa con

chung tên MOHAMAD ALS, sinh ngày 09/11/2015. Hiện MOHAMAD ALS đang sống chung với anh MOHAM SGL. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu MOHAMAD ALS sống với cha. Do đó, đề nghị HĐXX giao con chung cho anh MOHAM SGL được quyền nuôi dưỡng và anh MOHAM SGL không yêu cầu chị SAKIR cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xem xét về mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị SAKIR; Về tài sản chung và nợ chung chị SAKIR khai không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị SAKIR phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị SAKIR có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh MOHAM SGL có nơi cư trú tại tổ 13, ấp Phũm Soài, xã Ch Ph, thị xã T Ch, tỉnh A Gi là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh MOHAM SGL đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh MOHAM SGL.

[2] Về nội dung: Chị SAKIR và anh MOHAM SGL kết hôn với nhau vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Từ khi anh chị sống ly thân nhau anh chị cũng không có thiện chí khắc phục những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng đoàn tụ và kể từ ngày chị SAKIR nộp đơn xin ly hôn với anh MOHAM SGL cho đến nay anh MOHAM SGL đã cố tình né tránh không đến tòa án để tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử cũng đã động viên chị SAKIR để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị SAKIR vẫn cương quyết ly hôn với anh MOHAM SGL

và tại bản tự khai ngày 17/5/2022 anh MOHAM SGL cũng đồng ý ly hôn với chị SAKIR. HĐXX nhận thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị SAKIR và anh MOHAM SGL.

[3] Về con chung: Chị SAKIR và anh MOHAM SGL có 01 đứa con chung tên MOHAMAD ALS, sinh ngày 09/11/2015. Hiện MOHAMAD ALS đang sống chung với anh MOHAM SGL. Chị SAKIR đồng ý giao con chung cho anh MOHAM SGL được quyền nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh MOHAM SGL cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh không yêu cầu chị SAKIR cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu MOHAMAD ALS sống với anh MOHAM SGL. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và vì lợi ích của con HĐXX căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét, giao con chung cho anh MOHAM SGL được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu MOHAMAD ALS trưởng thành và lao động được.

"Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị SAKIR có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh MOHAM SGL không yêu cầu chị SAKIR cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị SAKIR.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị SAKIR phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị SAKIR và anh MOHAM SGL.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2015, QS: 01/2015 cấp ngày 27/02/2015 tại UBND xã Ch Ph, thị xã T Ch, tỉnh A Gi cấp cho chị SAKIR và anh MOHAM SGL không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên MOHAMAD ALS, sinh ngày 09/11/2015 cho anh MOHAM SGL được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu MOHAMAD ALS trưởng thành và lao động được. Chị SAKIR không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị SAKIR phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số: 0006317 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

"*Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ*".

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Lan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Dẫm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã Vĩnh Xương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.